

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 01-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: ông **Huỳnh Chí Cường**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phạm Đình L**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 23 tháng 4 năm 1985 tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Phạm Đình K (sinh năm 1964), con bà: Trần Thị L1 (sinh năm 1967) cùng trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con đầu. Bị cáo có vợ là Lê Thị H (sinh năm 1989; trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 02 con (con đầu sinh năm 2012; con út sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 26/10/2009, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 26/10/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024; Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Minh T**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1958 tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: thôn T,

xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Con ông: T (*chết*), Con bà: Trần Thị M (*chết*); gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Đinh Thị T1 (sinh năm 1959; trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 02 con (cùng sinh năm 1982).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024; Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 1984 tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Nguyễn Thanh S; Con bà: Phạm Thị L2 (cùng trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam); gia đình bị cáo có 07 người con, bị cáo là con thứ 6; bị cáo có vợ là Mai Thị S1 (sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam); bị cáo có 02 con (con đầu sinh năm 2008; con út sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024; Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Nguyễn Minh S2**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1984 tại: T, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Nguyễn Văn P (sinh năm 1956), Con bà: Võ Thị T2 (sinh năm 1958) cùng trú tại thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con thứ 03; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị N (sinh năm 1990; trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Bị cáo có 02 con (con đầu sinh năm 2010; con út sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024; Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: **Trần Như T3**; giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 17 tháng 10 năm 2001 tại: TP ., Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Nơi thường trú: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Con ông: Trần Văn Đ (*chết*), Con bà: Trần Thị M1 (sinh năm 1960; trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam); gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: ngày 21/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 13/01/2023.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm: 1991, trú tại: thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, tại quán C1, thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam bắt quả tang Trần Minh T, Phạm Đình L, Nguyễn Minh S2 và Nguyễn Văn B đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, phát hiện trên bàn có 01 bộ bài tây gồm 52 lá được chia thành 04 góc tại vị trí của từng người theo thứ tự từ trái sang phải lần lượt là T, L, S2, B, trên bàn trước vị trí ngồi của B có số tiền 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tiến hành kiểm tra trong người từng đối tượng, phát hiện: bên trong túi quần bên phải đối tượng Phạm Đình L đang mặc có số tiền 3.620.000 đồng (*ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*); bên trong túi áo ngực bên trái đối tượng Trần Minh T đang mặc có 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*); bên trong ống quần bên trái đối tượng Nguyễn Minh S2 đang mặc có 550.000 đồng (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*); bên trong túi quần bên phải đối tượng Nguyễn Văn B đang mặc có 2.630.000 đồng (*hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*). Thời điểm Công an phá hiện, đối tượng Trần Như T3 tham gia đánh bạc nhưng T3 đã bỏ chạy để lại trên bàn (*trước vị trí của B*) 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen.

Tang vật thu giữ:

- Tạm giữ trên người Trần Minh T số tiền 800.000 đồng, 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, bàn phím, màu đen, gắn sim thuê bao số 0385180431;

- Tạm giữ trên người Phạm Đình L số tiền 3.620.000 đồng, 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, màu đen, gắn sim thuê bao số 0355607443;

- Tạm giữ trên người Nguyễn Minh S2 số tiền 550.000 đồng, 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58, màu đen, gắn sim thuê bao số 0378831128;

- Tạm giữ trên người và trên bàn trước vị trí ngồi của Nguyễn Văn B số tiền 2.980.000 đồng;

- Tạm giữ của Trần Như T3 190.000 đồng, 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, gắn sim thuê bao 0345644629;

- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (*01 bộ đang sử dụng để đánh bạc*);

- 01 cái bàn gỗ mặt hình chữ nhật;

- 04 cái ghê (loại ghê xếp).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 21/02/2024, Trần Minh T, Phạm Đình L, Nguyễn Minh S2 và Nguyễn Văn B đến quán C1, thôn T, xã T, thành phố T do chị Nguyễn Thị Bảo Y (sinh năm 1991, trú Thôn T, xã T, thành phố T) làm chủ uống nước, cà phê. Một lúc sau, 04 đối tượng cùng rủ nhau đánh bài binh xập xám (binh lon) thắng thua bằng tiền trong quán cà phê. Cả 04 đối tượng ngồi xung quanh một bàn gỗ hình chữ nhật, theo hướng L ngồi đối diện B, T ngồi đối diện S2. Lúc này, không có sẵn bài tú lơ khơ 52 lá nên một người trong nhóm (cụ thể không nhớ ai) hỏi mượn bộ bài thì chị Y đưa 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (đã qua sử dụng) để đánh bài. Trần Như T3 đến sau, ngồi sát bên B, T3 chung tiền cùng B tham gia đánh bạc (binh lon) 05 ván.

Trước khi bắt đầu đánh bạc (binh lon), 04 đối tượng thống nhất không bỏ tiền trên bàn khi đánh bạc và quy ước tiền thắng, thua như sau: các đối tượng sử dụng bài tây loại 52 lá để đánh bạc, hình thức chơi binh xập xám (binh lon). T, L, S2, B thống nhất mỗi người cầm cái 3 ván, chỉ người cầm cái tính thắng thua với những người còn lại, chia bài theo chiều ngược kim đồng hồ. Mỗi ván người cầm cái ra số tiền cược lon từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sử dụng bộ bài mở một con bất kỳ để xem ai là người được ưu tiên cược số tiền lon trước (trường hợp con bài nước Cơ hoặc Rô thì người chơi bên phải người cầm cái được ưu tiên cược số tiền lon, nếu con bài nước C thì người chơi đối diện người cầm cái được ưu tiên cược số tiền lon và con bài là nước B1 thì người bên trái người cầm cái được ưu tiên cược số tiền lon). Người được ưu tiên đặt cược hết tiền lon thì người cầm cái mở những người chơi còn lại mỗi người số tiền từ 50.000 đồng – 100.000 đồng (tùy người cầm cái ra tiền). Khi đặt cược xong, người cầm cái sử dụng bài tú lơ khơ chia đều cho 4 cửa (4 người chơi), mỗi cửa 13 lá bài, mỗi người chơi tự phân thành 03 chi gồm: Chi đầu 3 lá bài, chi giữa và chi dưới mỗi chi 5 lá bài. Ván bài kết thúc sau khi người cầm cái đã áp dụng tính thắng thua theo chi với những người chơi, chi đầu so với chi đầu, chi giữa so với chi giữa và chi cuối so với chi cuối (trường hợp người cầm cái có chi tương ứng giống của người chơi thì người cầm cái thắng chi đó). Kết quả tính chi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là: Mậu – D – T – X – S – Thùng – Cù, nếu người nào có bài lớn hơn (nghĩa là từ 2 chi thắng trở lên) thì thắng số tiền bằng số tiền đã đặt cược (theo tỷ lệ 1:1). Các ván tiếp theo tiếp tục cược tương tự, không tăng số tiền cược trong lon và tiền mở thêm cho đến khi hết lượt. Sau đó, chuyển cho người khác cầm cái theo chiều ngược kim đồng hồ. Trường hợp ván bài người cầm cái có bài “Mậu Binh” và 3 người chơi không có bài “Mậu Binh” thì người cầm cái thắng hết; người cầm cái và người chơi cùng có bài “Mậu Binh” thì hòa nhau (không thắng không thua); người cầm cái không có bài “Mậu Binh” và bài người chơi là “Mậu Binh” thì người chơi thắng, trong trường hợp này người cầm cái vẫn tiếp tục phân thắng thua với những người chơi không có bài “Mậu Binh” còn lại. Số tiền thắng thua khi bài những người chơi là Mậu binh vẫn giống như thắng thua khi so từng chi với nhau. Trường hợp người cầm cái thắng đủ 03 ván (hay còn gọi đồ lon) thì số tiền

thắng cao nhất là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) nếu ra lon 50.000 đồng hoặc thắng số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) nếu ra lon 100.000 đồng. Trần Minh T, Phạm Đình L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S3, Trần Như T3 tham gia đánh bạc từ 07 giờ 40 phút đến 10 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật như nêu trên. Quá trình tham gia đánh bạc các bị can sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Minh T quá trình chơi đánh bạc bỏ số tiền 2.010.000đ (hai triệu, không trăm mười nghìn đồng) để tham gia đánh bạc (B2), thua số tiền 1.210.000đ (một triệu, hai trăm mười nghìn đồng), còn lại 800.000đ để trong túi áo.

- Phạm Đình L quá trình chơi đánh bạc bỏ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để tham gia đánh bạc (bình lon), thắng được số tiền 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng cộng L có số tiền 3.620.000 đồng (ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ trên người của L.

- Nguyễn Văn B quá trình chơi đánh bạc bỏ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tham gia đánh bạc (bình lon), thắng được 980.000 đồng (trong đó có 350.000 đồng trên bàn là tiền vừa thắng được), thu giữ trong túi quần bên phải của B đang mặc có số tiền 2.630.000đ (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng cộng B có số tiền 2.980.000 đồng.

- Nguyễn Văn S3 quá trình chơi đánh bạc bỏ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để tham gia đánh bạc (B2), thua số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người của S3.

- Trần Như T3 quá trình chơi đánh bạc bỏ số tiền 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, T3 giam gia chơi 05 ván đặt chung của với B (gồm 03 ván B cầm cái và 02 ván T cầm cái), thắng số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng T3 có số tiền 190.000 đồng. Thời điểm Công an đến, T3 bỏ chạy ra hướng bờ sông.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **8.140.000đ** (Tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 46/QĐ-VKSTK-HS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L, Trần Như T3 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L, Trần Như T3 phạm tội “Đánh bạc”, áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S2 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phạm Đình L từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trần Như T3 từ 06 đến 09 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của Phạm Đình L, Trần Minh T, Trần Như T3, Nguyễn Minh S2, các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan CSĐT đã ra quyết định: trả lại cho Phạm Đình L 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, gắn sim thuê bao số 0355607443; trả lại cho Trần Minh T 01 (*một*) điện thoại di động hiệu MASSTEL bàn phím, màu đen, gắn sim thuê bao số 0385180431; trả lại cho Trần Như T3 01 (*một*) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, gắn sim thuê bao 0345644629; trả lại cho Nguyễn Minh S2 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen, gắn sim thuê bao số 0378831128 là phù hợp.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.140.000 đồng (*tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Hiện đang gửi tại tài khoản tạm gửi số **39490909218400000** của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái bàn gỗ mặt hình chữ nhật; 04 cái ghế (*loại ghế xếp*) được sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 46/QĐ-VKSTK-HS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/02/2024, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập và chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 21/02/2024, tại quán C1, thôn T, xã T, thành phố T do chị Nguyễn Thị Bảo Y (sinh năm 1991, trú Thôn T, xã T, thành phố T) làm chủ uống nước, cà phê, các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L, Trần Như T3 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức rủ nhau đánh bài binh xập xám (binh lon) thắng thua bằng tiền trong quán cà phê thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là **8.140.000đ** (*Tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*); trong đó: bị cáo T sử dụng số tiền 2.010.000đồng, bị cáo L sử dụng số tiền 3.000.000đồng, bị cáo B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo S2 sử dụng số tiền 1.000.000đồng và bị cáo T3 sử dụng số tiền 130.000 đồng để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 46/QĐ-VKSTK-HS ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi đánh bạc là trái phép và vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, ý thức coi thường những quy định của pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo L, T, B, S2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với các bị cáo T, B, L, S2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với Bị cáo Trần Như T3 đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 13/01/2023, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Đối với các bị cáo T, B, L, S2 không có tiền án tiền sự. Bị cáo Trần Như T3 có 01 tiền án. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về loại hình phạt áp dụng:

Xét các bị cáo L, T, B, S2 chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt theo thứ tự từ cao đến thấp theo thứ tự từ bị cáo L, T, B, S2.

Đối với bị cáo Trần Như T3 đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 13/01/2023, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện hiện sự coi thường thường pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo L, T, B, S2 do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Như T3 hiện nay không có thu nhập, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền **8.140.000đ** (*Tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) đang tạm giữ là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái bàn gỗ mặt hình chữ nhật; 04 cái ghế (*loại ghế xếp*) được sử dụng vào việc đánh bạc là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động thu giữ của Phạm Đình L, Trần Minh T, Trần Như T3, Nguyễn Minh S2, các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan CSĐT đã ra quyết định: trả lại cho Phạm Đình L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5s màu đen, gắn sim thuê bao số 0355607443; trả lại cho Trần Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL bàn phím, màu đen, gắn sim thuê bao số 0385180431; trả lại cho Trần Như T3 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 Plus màu đen, gắn sim thuê bao 0345644629; trả lại cho Nguyễn Minh S2 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu đen, gắn sim thuê bao số 0378831128 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Bảo Y (sinh năm 1991, trú: thôn T, xã T, Tp T, tỉnh Quảng Nam, là chủ quán C1): vào ngày 21/02/2024, các đối tượng Trần Minh T, Phạm Đình L, Nguyễn Minh S2, Nguyễn Văn B và Trần Như T3 đến quán Hoa G uống cà phê. Sau đó, các đối tượng hỏi Y mượn bài, Y đồng ý đưa bài và các đối tượng sử dụng đánh bạc ngay tại bàn trong quán C1. Sau khi đưa bài, Y đi vào trong khu vực quầy pha chế nên không biết các đối tượng đánh bài thắng thua bằng tiền. Bản thân Y nhận thức đưa bài cho các đối tượng trên đánh bài để chung tiền uống nước, Y không thu tiền xâu, không cảnh giới, không biết những người trên đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Bảo Y về tội Đánh bạc là phù hợp.

Tuy nhiên, Nguyễn Thị Bảo Y đã để những người trên đánh bạc tại quán cà phê Hoa G do mình quản lý, nhưng không nhắc nhở, không ngăn cản. Hành vi trên của Y đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định “Người nào dùng nhà, chỗ ở, phương tiện, địa điểm khác của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc”. Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Nguyễn Thị Bảo Y.

[9] Về án phí: các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L, Trần Như T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình L 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố bị cáo Trần Như T3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần Như T3 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền **8.140.000đ** (*Tám triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

(Số tiền đang gửi tại tài khoản tạm gửi số **39490909218400000** của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Q theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 04/3/2024).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái bàn gỗ mặt hình chữ nhật; 04 cái ghế (*loại ghế xếp*)

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/3/2024).

4. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Minh S2, Phạm Đình L, Trần Như T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện